Dear Madam or Sir,

*Thưa Quý Công ty,*

Thank you for your interest in working with SNV.

*Cảm ơn Quý Ông/ Bà đã quan tâm và mong muốn hợp tác với Tổ chức SNV.*

As part of our commitment to our donors as well as to the delivery of quality services and projects, SNV conducts due diligence checks on prospective consultants, vendors, and partners.

*Là một phần trong cam kết với nhà tài trợ về việc cung cấp dịch vụ và dự án chất lượng, SNV tiến hành đánh giá đối với các nhà tư vấn, nhà cung cấp và đối tác tiềm năng.*

The aim of the due diligence checks is to ensure compatibility between the values of SNV and those of prospective consultants, vendors, and partners. It also ensures that we are responsible in the use of funds that are entrusted to us by our donors.

*Mục đích của việc đánh giá là đảm bảo sự phù hợp giữa giá trị cốt lõi của SNV và các đơn vị tư vấn, nhà cung cấp, cùng đối tác tiềm năng. Điều này cũng giúp chúng tôi đảm bảo trách nhiệm trong việc sử dụng nguồn ngân sách mà nhà tài trợ đã ủy thác.*

To facilitate the due diligence checks, we require some information from your establishment.

*Để thuận tiện cho việc đánh giá, chúng tôi xin yêu cầu một số thông tin về tổ chức/ cơ sở kinh doanh của Quý Ông/Bà.*

Please return the following Forms:

*Xin Ông/ Bà vui lòng gửi lại SNV các Biểu mẫu sau:*

1. Duly completed SNV Due Diligence Self-Declaration Form/ *Mẫu tự khai báo điền đủ thông tin và ký đóng dấu hợp lệ.*
2. Conflict of Interest declaration, if applicable/ *Tuyên bố xung đột lợi ích, nếu có*
3. Adverse Action form, if applicable, and / *Biểu mẫu Hành động Bất lợi, nếu có, và*
4. Missing document declaration, / *Mẫu khai báo tài liệu bị thiếu*

Also, kindly provide us with copies of the following supplementary documents as they pertain to your establishment:

*Ngoài ra, xin vui lòng cung cấp cho chúng tôi bản sao của các tài liệu bổ sung sau liên quan đến cơ sở kinh doanh của công ty:*

1. Copy of certificate of incorporation or extract from the Chamber of Commerce/ *Bản sao giấy chứng nhận thành lập hoặc trích lục từ Phòng thương mại*
2. VAT registration certificate/ *Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế VAT*
3. Extract of Ultimate Beneficial Owner (UBO) or equivalent declaration, if applicable/ *Xác nhận Chủ sở hữu được hưởng lợi cuối cùng (UBO) hoặc tài liệu tương đương, nếu có*
4. Copy of Trade licence / business permit/ *Bản sao Giấy phép kinh doanh*
5. Audited financial statement, SNV reserves the right to request a performance guarantee before a contract is awarded/ *Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, SNV có quyền yêu cầu bảo lãnh trước khi ký kết‎ hợp đồng.*
6. Annual reports, if available/ *Báo cáo hàng năm, nếu có*
7. Proof that statutory social contributions and taxes, etc. required by national laws have been paid/ *Bằng chứng về việc chi trả các khoản đóng góp xã hội và thuế theo luật định, v.v. theo yêu cầu của luật pháp quốc gia.*
8. Organisational chart and bylaws/Article of association, if available. / *Sơ đồ tổ chức và điều lệ / Điều khoản của hiệp hội, nếu có*

If you are not able to provide any of the requested documentation, please provide SNV with written justification using the form annexed.

*Nếu Ông/ Bà không thể cung cấp bất kỳ tài liệu nào được yêu cầu, vui lòng giải thích bằng văn bản theo biểu mẫu ở phần phụ lục.*

If your establishment has provided any of the above supplementary documentation to SNV in response to a previous procurement process and the documents are still valid and have not changed, you do not need to resubmit them to us. Please indicate which procurement process you provided the documents for.

*Nếu Ông/Bà đã cung cấp các tài liệu trên cho SNV trong các quy trình mua sắm trước đây và các tài liệu đó vẫn hợp lệ và không thay đổi, thì không cần gửi lại. Xin vui lòng cho biết Ông/Bà đã cung cấp tài liệu trong hạng mục mua sắm nào trước đó.*

The data received shall be validated by SNV through remote and/or physical checks and processed in accordance with SNV’s General Data Protection Regulation (GDPR) framework (which complies with the European Union’s GDPR 2018), the hardcopy and electronic data you provide will be kept secure and will only be processed by SNV for procurement and project execution purposes.

*Dữ liệu nhận được sẽ được SNV xác thực qua kiểm tra từ xa và/hoặc kiểm tra thực tế, tuân thủ Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR) của SNV (theo GDPR 2018 của Liên minh Châu Âu). Bản cứng và dữ liệu điện tử mà Công ty cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ được xử lý bởi SNV cho mục đích mua sắm và thực hiện dự án.*

The data will be kept for 10 years, after which they will be destroyed by SNV. By submitting your signed self-declaration and participating in the SNV process, you agree with this data use, storage, and processing of the data provided.

*Dữ liệu sẽ được SNV lưu trữ trong 10 năm và sau đó sẽ được hủy. Bằng cách gửi bản thông tin nhà cung cấp có chữ ký và tham gia vào quy trình của SNV, Ông/Bà đồng ý với việc sử dụng, lưu trữ và xử lý dữ liệu đã cung cấp.*

If you have any questions, please contact Enter name of SNV contact person or Procurement Responsible at SNV.

*Nếu Ông/ Bà có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng liên hệ cán bộ Phụ trách Mua sắm của SNV Việt Nam.*

# **SNV Due Diligence Self-Declaration Form/ *Mẫu thông tin nhà cung cấp***

We, Insert name of Consultant (Firm), Vendor or Partnerhereby declare to Stichting SNV Nederlandse Ontwikkelingsorganisatie (SNV) that:

*Thông qua văn bản này, chúng tôi, ………………………………………………………………………, xác nhận với Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) rằng:*

1. we are not debarred, sanctioned, or included in any ineligibility lists established by the EU, UN, UK, USGOV or the World Bank.

*chúng tôi không bị liệt kê trong danh sách cấm vận của các Tổ chức thuộc EU, LHQ, Vương quốc Anh, Chính phủ Mỹ, hay Ngân hàng Thế giới.*

1. neither us nor our principals, director(s)/partner(s)/proprietor(s)/ultimate beneficial owner have been the subject of legal proceedings for insolvency, bankruptcy, receivership nor have we had our activities suspended for related reasons.

*không ai trong số chúng tôi hay các cán bộ quản lý, giám đốc/ đối tác/ chủ sở hữu/ người hưởng lợi của chúng tôi thuộc đối tượng dính líu tới các trình tự pháp lý (mất khả năng thanh toán, phá sản, bị tiếp quản), hoặc chúng tôi cũng không bị đình chỉ hoạt động vì những lý do liên quan.*

1. we are not bankrupt nor being wound up, having our affairs administered by the courts, have not entered an arrangement with creditors, have not suspended business activities, are not the subject of proceedings concerning the foregoing matters, and are not in any analogous situation arising from a similar procedure provided for in national or international legislation or regulations.

*công ty chúng tôi không bị phá sản hay bị giải thể, công việc của chúng tôi không bị tòa án quản lý‎, chúng tôi không có thỏa thuận với các chủ nợ, không bị đình chỉ hoạt động kinh doanh, không có bất kỳ trình tự tố tụng liên quan đến các vấn đề nêu trên hay các thủ tục tương tự được quy định của luật pháp quốc gia hoặc quốc tế.*

1. we are solvent and, can continue doing business for the period stipulated in the contract after contract signature, if awarded a contract by SNV.

*chúng tôi hoàn toàn có khả năng thanh khoản và duy trì hoạt động kinh doanh bình thường trong suốt thời gian quy định trong hợp đồng, nếu được SNV ký hợp đồng.*

1. neither us nor persons having powers of representation, decision making or control over us have not been convicted of an offence concerning our professional conduct by a final judgment.

*không ai trong số chúng tôi hay những người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc lãnh đạo vi phạm các nguyên tắc và chuẩn mực hành vi của đạo đức nghề nghiệp và pháp lý.*

1. neither us nor persons having powers of representation, decision making or control over us have been the subject of a final judgment or of a final administrative decision for fraud, corruption, involvement in a criminal organization, money laundering, terrorist-related offences, child labour, modern slavery, human trafficking, or any other illegal activity.

*không ai trong số chúng tôi hay những người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc lãnh đạo công ty là đối tượng phải gánh chịu hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến gian lận, tham nhũng, tội phạm, rửa tiền, khủng bố, lao động trẻ em, các hình thức nô lệ hiện đại, buôn người hoặc bất kỳ hoạt động bất hợp pháp nào khác.*

1. we are in compliance with all our obligations relating to the payment of social security contributions and the payment of taxes in accordance with the national legislation or regulations of the country in which we are established.

*chúng tôi tuân thủ tất cả các nghĩa vụ liên quan đến việc thanh toán các khoản đóng góp an sinh xã hội và nộp thuế theo quy định pháp luật hiện hành.*

1. we are not subject to an administrative penalty for misrepresenting any information required as a condition of participation in a procurement procedure or failing to supply such information.

*chúng tôi không bị phạt hành chính do làm sai lệch bất kỳ thông tin nào khi tham gia vào thủ tục mua sắm hoặc do không cung cấp thông tin theo yêu cầu.*

1. we have no conflict of interest or we have declared to SNV any circumstances that could give rise to a conflict of interest or potential conflict of interest in relation to the current procurement process. If the latter, please complete Annex A - Conflict of Interest Form.

*chúng tôi không có xung đột lợi ích nào hoặc chúng tôi đã khai báo với SNV bất kỳ trường hợp nào có thể làm phát sinh xung đột lợi ích liên quan đến quy trình mua sắm hiện tại. Nếu có xung đột lợi ích tiềm ẩn, chúng tôi hoàn thành Phụ lục A - Mẫu Khai báo Xung đột Lợi ích.*

1. no adverse action has been taken against us, including contract termination for poor performance or we have declared to SNV any adverse actions against us in the last five years. If the latter, please complete Annex B - Adverse Action Form.

*chúng tôi không có bất kỳ hành động bất lợi nào bao gồm việc chấm dứt hợp đồng do hoạt động kém hiệu quả hoặc chúng tôi đã khai báo với SNV bất kỳ hành động bất lợi nào trong năm năm vừa qua. Nếu thuộc trường hợp sau, chúng tôi sẽ hoàn thành Phụ lục B – Mẫu khai báo Hành động Bất lợi.*

1. we have not granted and will not grant, have not sought, and will not seek, have not attempted, and will not attempt to obtain, and have not accepted and will not accept any direct or indirect benefit (financial or otherwise) arising from this procurement process or the contract, if awarded a contract by SNV.

*chúng tôi đã, đang, và sẽ không cung cấp, tìm kiếm, và không chấp nhận bất kỳ lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp nào (về mặt tài chính hoặc theo hình thức khác) phát sinh từ quy trình mua sắm hoặc hợp đồng này, nếu được SNV ký kết hợp đồng.*

1. we have zero tolerance for sexual exploitation, harassment and abuse and have appropriate procedures in place to prevent and respond to sexual exploitation, harassment and abuse, and

*chúng tôi không khoan nhượng bất kỳ hành vi bóc lột, quấy rối và lạm dụng tình dục nào dưới mọi hình thức và có các quy trình thích hợp để ngăn chặn và giải quyết các trường hợp bóc lột, quấy rối và lạm dụng tình dục, và*

1. we shall notify SNV in case any of any changes to the declarations above.

*chúng tôi sẽ thông báo cho SNV trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin trên.*

Weunderstand that a false statement or failure to disclose any relevant information which may impact upon SNV's decision to award a contract may result in our disqualification from the bidding exercise and/or the withdrawal of any offer of a contract with SNV.

*Chúng tôi hiểu rằng nếu cam kết sai sự thật hoặc không tiết lộ bất kỳ thông tin liên quan nào có thể ảnh hưởng đến quyết định ký hợp đồng của SNV, dẫn đến việc chúng tôi bị loại khỏi hoạt động đấu thầu và/hoặc bị rút lại bất kỳ đề nghị ký hợp đồng nào với SNV.*

Furthermore, in case a contract has already been awarded, SNV shall be entitled to terminate the contract with immediate effect, in addition to any other remedies which SNV may have by contract or by law.

*Ngoài ra, trong trường hợp hợp đồng đã được ký kết, SNV có quyền chấm dứt hợp đồng ngay lập tức, bên cạnh các biện pháp khắc phục hậu quả khác mà SNV có thể đưa ra theo hợp đồng hoặc theo luật pháp.*

Signed by and on behalf of/ *Được ký bởi và thay mặt cho:*

|  |  |
| --- | --- |
| Legal Name/ *Tên pháp lý:* |       |
| Trading name (if different from above)/ *Tên giao dịch (nếu khác với thông tin trên):* |       |
| Business registration number and country of registration/ *Số đăng ký kinh doanh và quốc gia đăng ký kinh doanh:* |       |
| Physical location of business premises/ *Địa chỉ công ty/ cơ sở kinh doanh:*  |       |
| Postal address (if different from above)/ *Địa chỉ bưu chính (nếu khác với thông tin trên):* |       |
| E-mail address/ *Địa chỉ thư điện tử:* |       |
| Name and Title of duly authorized representative/ *Tên và Chức danh của người đại diện được ủy quyền hợp lệ:* |       |
| Date/ *Ngày:* |
| Signature/ *Chữ ký:* |  |

## **Annex A - Conflict of Interest Form/ *Phụ lục A – Mẫu Xung đột Lợi ích***

We, Insert name of Consultant (Firm), Vendor or Partner hereby declare to Stichting SNV Nederlandse Ontwikkelingsorganisatie (SNV) that there is a potential or actual conflict of interest.

*Thông qua văn bản này, chúng tôi, ………………………………………………………………………, xác nhận với Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) rằng* *chúng tôi có xung đột lợi ích hoặc có khả năng xung đột lợi ích.*

The questions and answers below provide additional information on the nature of the conflict of interest/ *Các câu hỏi và câu trả lời bên dưới cung cấp thêm thông tin về việc xung đột lợi ích*:

|  |  |
| --- | --- |
| To the best of your knowledge, have you or any employee or staff member of your organisation or firm, ever been employed by SNV?*Theo những gì Ông/ Bà biết, Ông/ Bà hoặc bất kỳ nhân viên nào trong tổ chức hoặc công ty của Ông/ Bà đã từng được SNV tuyển dụng chưa?* | *Yes or No/ Có hoặc Không* |
| If yes, provide the name of the person in your organisation, and a description of the employment period, including job title, the duration of the employment period, the country of employment.*Nếu Có, hãy cung cấp tên của nhân viên đó trong tổ chức của Ông/Bà và mô tả về công việc, bao gồm cả chức danh, thời gian làm việc, nơi làm việc của nhân viên đó.* | *Provide details/ Nêu chi tiết* |
| Is any employee or staff member of your firm, company or organisation related (by blood, marriage or otherwise) to any employee of SNV?*Có nhân viên nào trong công ty/ tổ chức của Ông/Bà có liên quan (theo huyết thống, hôn nhân) với bất kỳ nhân viên nào của SNV Việt Nam hay không?* | *Yes or No/ Có hoặc Không* |
| If yes, please provide the name of your staff and the name of the SNV staff member they are related to. State the nature of the relationship. *Nếu có, vui lòng cung cấp tên nhân viên đó và tên nhân viên SNV mà họ có mối liên quan. Nêu rõ mối quan hệ.* | *Provide details/ Nêu chi tiết* |
| Are there any other potential conflicts of interest between you/your firm, company, or organisation and SNV or any of our donors, partners, staff, offices, contracted consultants, or vendors?*Có bất kỳ xung đột lợi ích tiềm ẩn nào khác giữa Ông/Bà, công ty hoặc tổ chức của Ông/ Bà và SNV hay có bất kỳ xung đột tiềm năng nào giữa đối tác, nhân viên, văn phòng, tư vấn hoặc nhà cung cấp nào trong hợp đồng không?* | *Yes or No/ Có hoặc Không* |
| If yes, please provide further information here.*Nếu có, xin vui lòng cung cấp thêm thông tin ở đây.* | *Provide details/ Nêu chi tiết* |
| Any other relevant disclosures*Bất kỳ thông tin có liên quan khác* | *Provide details/ Nêu chi tiết* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Name and Title of duly Signature/ *Chữ ký* Date/ *Ngày*

authorized representative/ *Tên và*

*Chức danh của người đại diện được*

*ủy quyền hợp lệ:*

## **Annex B – Adverse Action Form/ *Phụ lục B – Mẫu khai báo Hành động Bất lợi***

We, Insert name of Consultant (Firm), Vendor or Partner hereby declare to Stichting SNV Nederlandse Ontwikkelingsorganisatie (SNV) that adverse action has been taking against our establishment.

*Thông qua văn bản này, chúng tôi, ………………………………………………………………………, xác nhận với Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) rằng đã có hành vi bất lợi đối với công ty của chúng tôi được thực hiện.*

The questions and answers below provide additional information on the nature of the adverse action/ *Các câu hỏi và câu trả lời bên dưới cung cấp thêm thông tin về bản chất của hành động bất lợi*:

|  |
| --- |
| *Provide details of adverse action(s)/ Nêu chi tiết (các) hành động bất lợi* |
| Any other relevant disclosures?*Bất kỳ thông tin có liên quan khác?* | *Provide details/ Nêu chi tiết* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Name and Title of duly Signature/ *Chữ ký* Date/ *Ngày*

authorized representative/ *Tên và*

*Chức danh của người đại diện được*

*ủy quyền hợp lệ*

## **Annex C – Missing Document Declaration/ *Phụ lục C – Mẫu Khai báo Tài liệu bị thiếu***

We, Insert name of Consultant (Firm), Vendor or Partner hereby declare to Stichting SNV Nederlandse Ontwikkelingsorganisatie (SNV) that we are unable to provide the following requested documents for the reasons provided below:

*Thông qua mẫu này, chúng tôi, ………………………………………………………………………, xác nhận với Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) rằng* *chúng tôi không thể cung cấp các tài liệu được yêu cầu sau đây vì những lý do kèm theo*.

|  |  |
| --- | --- |
| Name of document(s)/ *Tên (các) tài liệu* | Reason(s) why the documents were not provided/ *Nêu lý do tại sao các tài liệu này không được cung cấp* |
| Name of document/ *Tên tài liệu* | Provide details/ *Nêu chi tiết* |
| Name of document/ *Tên tài liệu* | Provide details/ *Nêu chi tiết* |
| Name of document/ *Tên tài liệu* | Provide details/ *Nêu chi tiết* |
| Name of document/ *Tên tài liệu* | Provide details/ *Nêu chi tiết* |
| Name of document/ *Tên tài liệu* | Provide details/ *Nêu chi tiết* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Name and Title of duly Signature/ *Chữ ký* Date/ *Ngày*

authorized representative/ *Tên và*

*Chức danh của người đại diện được*

*ủy quyền hợp lệ:*